ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2018

Bậc: Cao học

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành ĐKDT	Phòng Thi buổi thi thứ nhất	Phòng Thi buổi thi thứ hai	Phòng Thi buổi thi thứ 3
1	5001	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	27/09/1996	Bắc Ninh	Kinh tế chính trị	1	1	Miễn thi tiếng anh
2	5002	Tống Thế Sơn	Nam	20/11/1995	Hà Nội	Kinh tế chính trị	1	1	1
3	5003	Đào Phương Anh	Nữ	11/08/1994	Phú Thọ	Quản lý kinh tế	1	1	1
4	5004	Lê Thị Phương Anh	Nữ	06/09/1985	Vĩnh Phúc	Quản lý kinh tế	1	1	1
5	5005	Lưu Thị Lan Anh	Nữ	22/07/1984	Hà Nội	Quản lý kinh tế	1	1	Miễn thi tiếng anh
6	5006	Nguyễn Nguyệt Anh	Nữ	29/09/1989	Hà Nội	Quản lý kinh tế	1	1	1
7	5007	Quách Thị Quế Anh	Nữ	03/08/1983	Hoà Bình	Quản lý kinh tế	1	1	1
8	5008	Quản Ngọc Tú Anh	Nữ	26/02/1993	Hà Nội	Quản lý kinh tế	1	1	1
9	5009	Bùi Thị Ánh	Nữ	10/12/1986	Nam Định	Quản lý kinh tế	1	1	1
10	5010	Lương Thanh Bình	Nam	04/12/1987	Hà Nội	Quản lý kinh tế	1	1	1
11	5011	Vũ Thanh Bình	Nam	11/06/1977	Hà Nội	Quản lý kinh tế	1	1	1
12	5012	Nguyễn Hùng Chí	Nam	12/03/1991	Hà Nội	Quản lý kinh tế	1	1	Miễn thi tiếng anh
13	5013	Nguyễn Văn Chung	Nam	29/11/1978	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	1	1	1
14	5014	Vũ Thành Chung	Nam	25/11/1984	Nam Định	Quản lý kinh tế	1	1	1
15	5015	Đỗ Kiên Cường	Nam	07/06/1984	Nam Định	Quản lý kinh tế	1	1	1
16	5016	Phạm Hồng Cường	Nam	17/08/1977	Hà Nội	Quản lý kinh tế	1	1	1
17	5017	Mai Kim Dân	Nam	03/03/1991	Nam Định	Quản lý kinh tế	1	1	1
18	5018	Nguyễn Thị Dung	Nữ	03/10/1980	Hà Nội	Quản lý kinh tế	1	1	Miễn thi tiếng anh
19	5019	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	25/11/1991	Khác	Quản lý kinh tế	1	1	1
20	5020	Đỗ Khắc Đạo	Nam	02/10/1975	Hà Nội	Quản lý kinh tế	1	1	1
21	5021	Lê Thị Thanh Giang	Nữ	10/09/1984	Hà Nội	Quản lý kinh tế	1	1	1
22	5022	Nguyễn Văn Giang	Nam	25/12/1980	Hà Nội	Quản lý kinh tế	1	1	Miễn thi tiếng anh
23	5023	Lê Thị Thu Hà	Nữ	17/02/1978	Thái Nguyên	Quản lý kinh tế	1	1	1
24	5024	Trịnh Thị Thu Hà	Nữ	26/10/1989	Thái Bình	Quản lý kinh tế	1	1	1
25	5025	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	21/10/1992	Nghệ An	Quản lý kinh tế	1	1	1
26	5026	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	23/07/1982	Tuyên Quang	Quản lý kinh tế	1	1	1
27	5027	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	21/07/1986	Sơn La	Quản lý kinh tế	1	1	1
28	5028	Chu Thị Hân	Nữ	21/10/1994	Hà Nội	Quản lý kinh tế	2	2	1
29	5029	Hà Thị Thanh Hậu	Nữ	05/11/1981	Phú Thọ	Quản lý kinh tế	2	2	1
30	5030	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	28/06/1988	Hà Nội	Quản lý kinh tế	2	2	1
31	5031	Lê Đình Hiệu	Nam	18/03/1975	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	2	2	Miễn thi tiếng anh
32	5032	Ngô Thị Hoa	Nữ	30/03/1993	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	2	2	1
33	5033	Nguyễn Thị Thúy Hoa	Nữ	20/04/1991	Bắc Ninh	Quản lý kinh tế	2	2	1
34	5034	Triệu Thị Thanh Huyền	Nữ	13/01/1983	Hà Nội	Quản lý kinh tế	2	2	1
35	5035	Trần Việt Hùng	Nam	31/10/1986	Hà Nội	Quản lý kinh tế	2	2	1
36	5036	Nguyễn Văn Hưng	Nam	22/01/1980	Hải Dương	Quản lý kinh tế	2	2	1
37	5037	Nguyễn Việt Hưng	Nam	07/12/1989	Hà Nội	Quản lý kinh tế	2	2	2
38	5038	Phạm Mạnh Hưng	Nam	27/05/1990	Hà Nội	Quản lý kinh tế	2	2	2

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành ĐKDT	Phòng Thi buổi thi thứ nhất	Phòng Thi buổi thi thứ hai	Phòng Thi buổi thi thứ 3
39	5039	Nguyễn Thu Hương	Nữ	05/09/1991	Hà Nội	Quản lý kinh tế	2	2	Miễn thi tiếng anh
40	5040	Phạm Thị Hương	Nữ	20/03/1988	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	2	2	2
41	5041	Nguyễn Ngọc Khá	Nam	01/10/1991	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	2	2	2
42	5042	Nguyễn Hồng Khang	Nam	27/06/1979	Hà Tĩnh	Quản lý kinh tế	2	2	2
43	5043	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	12/02/1979	Hà Nội	Quản lý kinh tế	2	2	2
44	5044	Hoàng Thị Nhật Lệ	Nữ	01/10/1991	Cao Bằng	Quản lý kinh tế	2	2	2
45	5045	Nguyễn Hồng Liên	Nữ	02/05/1981	Hà Nội	Quản lý kinh tế	2	2	2
46	5046	Nguyễn Hải Linh	Nam	21/11/1989	Phú Thọ	Quản lý kinh tế	2	2	2
47	5047	Trần Diệu Linh	Nữ	01/10/1981	Hà Nội	Quản lý kinh tế	2	2	2
48	5048	Lê Xuân Lợi	Nam	23/01/1974	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	2	2	2
49	5049	Nguyễn Trà My	Nữ	28/09/1994	Hà Nội	Quản lý kinh tế	2	2	2
50	5050	Trần Hà My	Nữ	24/02/1994	Hà Nội	Quản lý kinh tế	2	2	2
51	5051	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Nữ	11/06/1980	Hà Tĩnh	Quản lý kinh tế	2	2	2
52	5052	Bùi Thị Kim Ngân	Nữ	06/09/1994	Vĩnh Phúc	Quản lý kinh tế	2	2	Miễn thi tiếng anh
53	5053	Nghiêm Thị Ngân	Nữ	06/07/1987	Vĩnh Phúc	Quản lý kinh tế	2	2	2
54	5054	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Nữ	27/07/1993	Hải Dương	Quản lý kinh tế	2	2	2
55	5055	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	29/05/1991	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	3	3	2
56	5056	Phạm Hồng Nhung	Nữ	09/09/1992	Thái Bình	Quản lý kinh tế	3	3	2
57	5057	Lý Thị Lệ Ninh	Nữ	28/01/1979	Hà Nội	Quản lý kinh tế	3	3	2
58	5058	Đinh Thị Oanh	Nữ	12/08/1992	Hà Nội	Quản lý kinh tế	3	3	2
59	5059	Nguyễn Đại Phong	Nam	07/06/1990	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	3	3	Miễn thi tiếng anh
60	5060	Tạ Văn Phong	Nam	13/08/1982	Nam Định	Quản lý kinh tế	3	3	2
61	5061	Nguyễn Thành Phương	Nam	15/09/1982	Hà Nội	Quản lý kinh tế	3	3	2
62	5062	Trần Thị Thanh Phương	Nữ	04/11/1981	Hà Nam	Quản lý kinh tế	3	3	Miễn thi tiếng anh
63	5063	Nghiêm Thị Phượng	Nữ	28/10/1979	Hà Nam	Quản lý kinh tế	3	3	2
64	5064	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	05/09/1982	Bắc Ninh	Quản lý kinh tế	3	3	2
65	5065	Nguyễn Thị Hồng Quyên	Nữ	19/04/1983	Hà Nội	Quản lý kinh tế	3	3	2
66	5066	Lò Văn Sính	Nam	22/09/1969	Hoà Bình	Quản lý kinh tế	3	3	2
67	5067	Đặng Cao Sơn	Nam	09/09/1984	Nam Định	Quản lý kinh tế	3	3	2
68	5068	Lê Hồng Sơn	Nam	18/07/1979	Nghệ An	Quản lý kinh tế	3	3	2
69	5069	Phạm Hồng Sơn	Nam	25/08/1991	Hà Nội	Quản lý kinh tế	3	3	2
70	5070	Trần Xuân Sơn	Nam	23/06/1976	Nghệ An	Quản lý kinh tế	3	3	2
71	5071	Vũ Ngọc Sơn	Nam	13/03/1993	Hà Nội	Quản lý kinh tế	3	3	3
72	5072	Nguyễn Vũ Băng Tâm	Nữ	13/10/1980	Hà Nội	Quản lý kinh tế	3	3	3
73	5073	Đinh Huyền Thanh	Nữ	08/12/1994	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	3	3	3
74	5074	Cao Văn Thành	Nam	23/12/1979	Nghệ An	Quản lý kinh tế	3	3	3
75	5075	Nguyễn Minh Thành	Nam	29/01/1992	Hà Nội	Quản lý kinh tế	3	3	3
76	5076	Phạm Đức Thịnh	Nam	16/09/1993	Hà Nội	Quản lý kinh tế	3	3	3
77	5077	Phạm Văn Thọ	Nam	04/07/1979	Hà Nội	Quản lý kinh tế	3	3	3
78	5078	Lữ Văn Thụ	Nam	20/05/1986	Nam Định	Quản lý kinh tế	3	3	3
79	5079	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	27/04/1977	Nam Định	Quản lý kinh tế	3	3	Miễn thi tiếng anh
80	5080	Hoàng Thị Thương	Nữ	23/09/1985	Vĩnh Phúc	Quản lý kinh tế	3	3	3
81	5081	Nguyễn Hữu Toàn	Nam	21/02/1979	Hà Nội	Quản lý kinh tế	3	3	3

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành ĐKDT	Phòng Thi buổi thi thứ nhất	Phòng Thi buổi thi thứ hai	Phòng Thi buổi thi thứ 3
82	5082	Trần Hương Trà	Nữ	01/07/1993	Hà Nội	Quản lý kinh tế	4	4	Miễn thi tiếng anh
83	5083	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	Nữ	07/12/1980	Đà Nẵng	Quản lý kinh tế	4	4	3
84	5084	Trương Thị Minh Trang	Nữ	08/08/1993	Nam Định	Quản lý kinh tế	4	4	Miễn thi tiếng anh
85	5085	Nguyễn Hà Trung	Nam	12/12/1992	Hà Nội	Quản lý kinh tế	4	4	3
86	5086	Lê Đạt Anh Tuấn	Nam	18/04/1990	Hà Nội	Quản lý kinh tế	4	4	3
87	5087	Lê Minh Tuấn	Nam	07/01/1992	Hưng Yên	Quản lý kinh tế	4	4	3
88	5088	Nguyễn Hữu Tuấn	Nam	01/09/1984	Thanh Hóa	Quản lý kinh tế	4	4	3
89	5089	Nguyễn Trung Tuấn	Nam	20/12/1979	Hà Nội	Quản lý kinh tế	4	4	3
90	5090	Trần Lê Tuấn	Nam	03/09/1990	Hà Nội	Quản lý kinh tế	4	4	3
91	5091	Ngô Minh Tuyên	Nam	06/04/1991	Nam Định	Quản lý kinh tế	4	4	3
92	5092	Trần Vũ Tuyên	Nam	16/05/1968	Bắc Giang	Quản lý kinh tế	4	4	3
93	5093	Nghiêm Xuân Tuyến	Nam	29/11/1985	Vĩnh Phúc	Quản lý kinh tế	4	4	3
94	5094	Lê Thị Ánh Tuyết	Nữ	06/03/1984	Hà Tĩnh	Quản lý kinh tế	4	4	3
95	5095	Lương Huy Tùng	Nam	02/12/1984	Hà Nội	Quản lý kinh tế	4	4	3
96	5096	Vi Anh Tùng	Nam	18/07/1982	Tuyên Quang	Quản lý kinh tế	4	4	Miễn thi tiếng anh
97	5097	Vũ Thị Thanh Xuân	Nữ	20/12/1990	Hà Nội	Quản lý kinh tế	4	4	3
98	5098	Đặng Hoàng Yến	Nữ	20/09/1991	Hà Nội	Quản lý kinh tế	4	4	3
99	5099	Nguyễn Trọng Tuấn Anh	Nam	20/12/1992	Hải Dương	Quản trị kinh doanh	4	4	3
100	5100	Vũ Thị Lan Anh	Nữ	05/06/1994	Hải Dương	Quản trị kinh doanh	4	4	Miễn thi tiếng anh
101	5101	Lương Vũ An Bình	Nam	16/01/1985	Nghệ An	Quản trị kinh doanh	4	4	3
102	5102	Nguyễn Toàn Châu	Nam	07/05/1990	Quảng Ninh	Quản trị kinh doanh	4	4	3
103	5103	Nguyễn Thị Phương Chi	Nữ	13/11/1994	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	4	4	3
104	5104	Nguyễn Kim Cương	Nam	16/09/1983	Bắc Ninh	Quản trị kinh doanh	4	4	3
105	5105	Lê Đức Cường	Nam	28/06/1982	Bắc Ninh	Quản trị kinh doanh	4	4	Miễn thi tiếng anh
106	5106	Nguyễn Kiên Cường	Nam	18/09/1982	Ninh Bình	Quản trị kinh doanh	4	4	3
107	5107	Ngọc Văn Dinh	Nam	19/04/1992	Thanh Hóa	Quản trị kinh doanh	4	4	4
108	5108	Nguyễn Thị Hạnh Dơn	Nữ	01/10/1991	Hà Giang	Quản trị kinh doanh	4	4	4
109	5109	Lê Thị Mỹ Dung	Nữ	23/01/1996	Bắc Ninh	Quản trị kinh doanh	5	5	4
110	5110	Nguyễn Văn Dương	Nam	12/11/1983	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	5	5	4
111	5111	Lê Thanh Hà	Nữ	27/05/1996	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	5	5	4
112	5112	Lương Thị Thu Hà	Nữ	27/09/1996	Hà Nam	Quản trị kinh doanh	5	5	4
113	5113	Hoàng Thị Hồng Hạnh	Nữ	02/11/1992	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	5	5	4
114	5114	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Nữ	27/08/1994	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	5	5	4
115	5115	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	11/11/1993	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	5	5	4
116	5116	Bùi Trần Hoàn	Nam	28/08/1991	Nghệ An	Quản trị kinh doanh	5	5	4
117	5117	Nguyễn Ngọc Hoàng	Nam	06/11/1988	Nam Định	Quản trị kinh doanh	5	5	4
118	5118	Nguyễn Tất Hoàng	Nam	30/12/1991	Nghệ An	Quản trị kinh doanh	5	5	4
119	5119	Trịnh Quang Huy	Nam	03/11/1983	Ninh Bình	Quản trị kinh doanh	5	5	4
120	5120	Vũ Quang Huy	Nam	02/09/1994	Nam Định	Quản trị kinh doanh	5	5	4
121	5121	Phạm Thế Lam	Nam	12/12/1982	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	5	5	4
122	5122	Nguyễn Thị Mai Linh	Nữ	19/10/1988	Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh	5	5	4
123	5123	Trần Đăng Nam	Nam	24/02/1992	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	5	5	4
124	5124	Phan Minh Ngọc	Nam	23/12/1994	Phú Thọ	Quản trị kinh doanh	5	5	4

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành ĐKDT	Phòng Thi buổi thi thứ nhất	Phòng Thi buổi thi thứ hai	Phòng Thi buổi thi thứ 3
125	5125	Mai Lê Nguyên	Nam	13/10/1992	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	5	5	4
126	5126	Hồ Thị Nguyệt	Nữ	01/11/1986	Nghệ An	Quản trị kinh doanh	5	5	4
127	5127	Hoàng Thị Thu Phương	Nữ	09/03/1982	Phú Thọ	Quản trị kinh doanh	5	5	4
128	5128	Hồ Thị Phương	Nữ	05/12/1990	Nghệ An	Quản trị kinh doanh	5	5	4
129	5129	Lê Thị Phương	Nữ	17/05/1989	Thanh Hóa	Quản trị kinh doanh	5	5	4
130	5130	Nguyễn Đức Sơn	Nam	02/05/1982	Điện Biên	Quản trị kinh doanh	5	5	4
131	5131	Nguyễn Quang Tài	Nam	03/05/1982	Phú Thọ	Quản trị kinh doanh	5	5	4
132	5132	Nguyễn Văn Tài	Nam	08/10/1991	Hà Tĩnh	Quản trị kinh doanh	5	5	Miễn thi tiếng anh
133	5133	Lê Thị Tầm	Nữ	08/10/1995	Thanh Hóa	Quản trị kinh doanh	5	5	4
134	5134	Nguyễn Tiến Thành	Nam	06/11/1971	Nam Định	Quản trị kinh doanh	5	5	4
135	5135	Đỗ Thị Thu Thảo	Nữ	13/06/1995	Quảng Ninh	Quản trị kinh doanh	5	5	4
136	5136	Hoàng Minh Thông	Nam	04/09/1994	Ninh Bình	Quản trị kinh doanh	6	6	4
137	5137	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	06/10/1989	Hà Tĩnh	Quản trị kinh doanh	6	6	4
138	5138	Hoàng Ngọc Trung	Nam	28/06/1991	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	6	6	5
139	5139	Phạm Tiến Tuấn	Nữ	28/11/1992	Bắc Giang	Quản trị kinh doanh	6	6	5
140	5140	Nguyễn Đức Tùng	Nam	13/08/1990	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	6	6	5
141	5141	Phạm Thanh Tùng	Nam	06/11/1995	Phú Thọ	Quản trị kinh doanh	6	6	Miễn thi tiếng anh
142	5142	Nguyễn Mạnh Tưởng	Nam	15/07/1979	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	6	6	5
143	5143	Nguyễn Thị Bích Vân	Nữ	18/01/1991	Phú Thọ	Quản trị kinh doanh	6	6	5
144	5144	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	28/09/1989	Vĩnh Phúc	Kinh tế quốc tế	6	6	5
145	5145	Đào Thùy Dung	Nữ	15/01/1987	Điện Biên	Kinh tế quốc tế	6	6	5
146	5146	Lê Thùy Dương	Nữ	02/12/1989	Bắc Ninh	Kinh tế quốc tế	6	6	5
147	5147	Lê Thị Ngọc Hà	Nữ	08/03/1990	Hà Tĩnh	Kinh tế quốc tế	6	6	5
148	5148	Nguyễn Thị Hoàng Hà	Nữ	16/08/1991	Thái Nguyên	Kinh tế quốc tế	6	6	Miễn thi tiếng anh
149	5149	Lê Tiến Hải	Nam	20/07/1992	Bắc Ninh	Kinh tế quốc tế	6	6	5
150	5150	Trương Đức Hải	Nam	01/12/1990	Hải Dương	Kinh tế quốc tế	6	6	5
151	5151	Trần Hồng Hạnh	Nữ	29/04/1994	Thái Nguyên	Kinh tế quốc tế	6	6	Miễn thi tiếng anh
152	5152	Trần Thị Thu Hằng	Nữ	22/08/1995	Phú Thọ	Kinh tế quốc tế	6	6	5
153	5153	Phạm Đắc Hưng	Nam	23/08/1995	Quảng Ninh	Kinh tế quốc tế	6	6	5
154	5154	Nguyễn Thị May	Nữ	27/12/1990	Hà Nội	Kinh tế quốc tế	6	6	5
155	5155	Vũ Thị Hồng Mơ	Nữ	17/02/1994	Quảng Ninh	Kinh tế quốc tế	6	6	5
156	5156	Vũ Thị Việt Nga	Nữ	23/01/1976	Hà Nội	Kinh tế quốc tế	6	6	Miễn thi tiếng anh
157	5157	Nguyễn Trang Nhung	Nữ	24/07/1994	Hưng Yên	Kinh tế quốc tế	6	6	5
158	5158	Nguyễn Thái Sơn	Nam	25/11/1981	Thanh Hóa	Kinh tế quốc tế	6	6	5
159	5159	Lê Hoài Thu	Nữ	19/07/1984	Hà Nội	Kinh tế quốc tế	6	6	5
160	5160	Nguyễn Thu Trang	Nữ	16/11/1994	Hà Nội	Kinh tế quốc tế	6	6	Miễn thi tiếng anh
161	5161	Bùi Mạnh Tường	Nam	15/12/1981	Nghệ An	Kinh tế quốc tế	6	6	5
162	5162	Nông Hoa Xuân	Nam	20/03/1988	Lạng Sơn	Kinh tế quốc tế	6	6	5
163	5163	Nguyễn Thị Yến	Nữ	22/08/1989	Hưng Yên	Kinh tế quốc tế	6	6	5
164	5164	Phạm Thị Ngọc Ánh	Nữ	21/10/1995	Thái Bình	Kế toán	7	7	5
165	5165	Trần Thị Châu	Nữ	12/03/1993	Nghệ An	Kế toán	7	7	5
166	5166	Nguyễn Bá Chinh	Nam	17/08/1984	Hà Nội	Kế toán	7	7	5
167	5167	Hồng Bích Diệp	Nữ	03/01/1979	Hà Nội	Kế toán	7	7	5

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành ĐKDT	Phòng Thi buổi thi thứ nhất	Phòng Thi buổi thi thứ hai	Phòng Thi buổi thi thứ 3
168	5168	Đinh Thị Dung	Nữ	06/11/1986	Hưng Yên	Kế toán	7	7	5
169	5169	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	28/12/1982	Hà Nội	Kế toán	7	7	5
170	5170	Nguyễn Mạnh Đức	Nam	09/10/1995	Quảng Ninh	Kế toán	7	7	5
171	5171	Tống Thị Giang	Nữ	28/04/1979	Phú Thọ	Kế toán	7	7	Miễn thi tiếng anh
172	5172	Văn Thị Cẩm Giang	Nữ	04/04/1990	Hà Tĩnh	Kế toán	7	7	5
173	5173	Đậu Thị Hải Hà	Nữ	12/06/1987	Nghệ An	Kế toán	7	7	5
174	5174	Hoàng Thị Hà	Nữ	15/02/1983	Thanh Hóa	Kế toán	7	7	6
175	5175	Lê Thị Thu Hằng	Nữ	09/12/1989	Hà Nội	Kế toán	7	7	6
176	5176	Lê Tuấn Hiền	Nam	01/07/1994	Thanh Hóa	Kế toán	7	7	6
177	5177	Vũ Hồng Hoa	Nữ	20/11/1993	Lào Cai	Kế toán	7	7	6
178	5178	Ngô Thị Hương Huyền	Nữ	07/12/1986	Phú Thọ	Kế toán	7	7	6
179	5179	Hà Thị Ánh Hương	Nữ	08/07/1986	Sơn La	Kế toán	7	7	6
180	5180	Lương Thị Thanh Hương	Nữ	17/11/1992	Hà Nội	Kế toán	7	7	6
181	5181	Nguyễn Thế Lâm	Nam	02/11/1995	Thái Bình	Kế toán	7	7	Miễn thi tiếng anh
182	5182	Ngô Thị Tuyết Mai	Nữ	09/07/1986	Phú Thọ	Kế toán	7	7	6
183	5183	Trần Xuân Minh	Nam	13/05/1988	Hải Dương	Kế toán	7	7	6
184	5184	Trần Hải Nam	Nam	22/12/1994	Nam Định	Kế toán	7	7	6
185	5185	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	20/10/1992	Thanh Hóa	Kế toán	7	7	6
186	5186	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	01/09/1980	Yên Bái	Kế toán	7	7	6
187	5187	Lê Thị Oanh	Nữ	08/06/1989	Hà Nội	Kế toán	7	7	6
188	5188	Phạm Hải Oanh	Nữ	19/11/1994	Hà Nội	Kế toán	7	7	6
189	5189	Phạm Thị Lan Phương	Nữ	20/03/1980	Hưng Yên	Kế toán	7	7	6
190	5190	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	05/06/1985	Hà Nam	Kế toán	7	7	6
191	5191	Nguyễn Thị Thư	Nữ	02/09/1995	Hà Nội	Kế toán	7	7	6
192	5192	Bùi Đăng Tiến	Nam	05/08/1993	Phú Thọ	Kế toán	8	8	Miễn thi tiếng anh
193	5193	Lê Thị Thu Trang	Nữ	22/11/1991	Hưng Yên	Kế toán	8	8	6
194	5194	Trần Thị Kim Trang	Nữ	18/04/1983	Hà Giang	Kế toán	8	8	6
195	5195	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Nữ	04/12/1985	Tiền Giang	Kế toán	8	8	6
196	5196	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nữ	18/01/1990	Bắc Ninh	Kế toán	8	8	6
197	5197	Đào Thị Hải Yến	Nữ	24/06/1981	Vĩnh Phúc	Kế toán	8	8	6
198	5198	Đào Thị Linh Chi	Nữ	16/11/1994	Sơn La	Chính sách công và phát triển	8	8	6
199	5199	Trần Ánh Dương	Nữ	01/07/1994	Hà Nội	Chính sách công và phát triển	8	8	6
200	5200	Nguyễn Đình Hoàng	Nam	18/01/1976	Hà Nội	Chính sách công và phát triển	8	8	6
201	5201	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	09/02/1982	Quảng Bình	Chính sách công và phát triển	8	8	6
202	5202	Phạm Thị Hường	Nữ	11/10/1996	Hưng Yên	Chính sách công và phát triển	8	8	Miễn thi tiếng anh
203	5203	Nguyễn Hồng Nhật	Nam	17/06/1984	Hà Tĩnh	Chính sách công và phát triển	8	8	6
204	5204	Đỗ Thị Thiết	Nữ	03/12/1991	Thái Bình	Chính sách công và phát triển	8	8	Miễn thi tiếng anh
205	5205	Ngô Huy Toàn	Nam	02/02/1969	Hà Giang	Chính sách công và phát triển	8	8	6
206	5206	Nguyễn Văn Triều	Nam	13/09/1974	Quảng Trị	Chính sách công và phát triển	8	8	6
207	5207	Trần Chí Trung	Nam	03/04/1983	Nam Định	Chính sách công và phát triển	8	8	6
208	5208	Ngô Thanh Tuyền	Nam	01/08/1982	Thái Bình	Chính sách công và phát triển	8	8	7
209	5209	Hà Quỳnh Anh	Nữ	28/09/1995	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	8	8	7
210	5210	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	09/09/1988	Hải Dương	Tài chính - Ngân hàng	8	8	7

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành ĐKDT	Phòng Thi buổi thi thứ nhất	Phòng Thi buổi thi thứ hai	Phòng Thi buổi thi thứ 3
211	5211	Trương Sơn Anh	Nam	19/12/1996	Thanh Hóa	Tài chính - Ngân hàng	8	8	7
212	5212	Vũ Đức Anh	Nam	08/11/1993	Hải Dương	Tài chính - Ngân hàng	8	8	Miễn thi tiếng anh
213	5213	Vũ Tuấn Anh	Nam	21/08/1991	Hải Dương	Tài chính - Ngân hàng	8	8	Miễn thi tiếng anh
214	5214	Lý Bích Cầm	Nữ	10/10/1994	Lạng Sơn	Tài chính - Ngân hàng	8	8	7
215	5215	Lê Phúc Cần	Nam	12/01/1988	Nghệ An	Tài chính - Ngân hàng	8	8	7
216	5216	Vũ Thành Công	Nam	26/05/1990	Ninh Bình	Tài chính - Ngân hàng	8	8	7
217	5217	Đàm Xuân Cường	Nam	25/03/1996	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	8	8	7
218	5218	Trần Mạnh Cường	Nam	21/05/1991	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	8	8	Miễn thi tiếng anh
219	5219	Nguyễn Kim Dung	Nữ	02/02/1990	Hải Dương	Tài chính - Ngân hàng	8	8	7
220	5220	Nguyễn Thị Thanh Dung	Nữ	14/12/1989	Hưng Yên	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
221	5221	Nguyễn Khánh Duy	Nam	15/02/1994	Phú Thọ	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
222	5222	Bùi Xuân Dũng	Nam	04/09/1993	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
223	5223	Lê Đức Đại	Nam	18/01/1977	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
224	5224	Đặng Hương Giang	Nữ	26/02/1992	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
225	5225	Hồ Thị Thanh Hà	Nữ	15/03/1994	Quảng Bình	Tài chính - Ngân hàng	9	9	Miễn thi tiếng anh
226	5226	Ma Thị Hà	Nữ	10/06/2018	Bắc Kạn	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
227	5227	Thân Thị Việt Hà	Nữ	01/01/1993	Hà Tĩnh	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
228	5228	Nguyễn Thanh Hiếu	Nam	14/01/1990	Bắc Ninh	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
229	5229	Lý Thị Diệu Hoa	Nữ	29/05/1996	Cao Bằng	Tài chính - Ngân hàng	9	9	Miễn thi tiếng anh
230	5230	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	21/05/1991	Vĩnh Phúc	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
231	5231	Lê Thanh Hòa	Nam	20/09/1987	Vĩnh Phúc	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
232	5232	Trần Thanh Hòa	Nữ	15/08/1981	Vĩnh Phúc	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
233	5233	Vũ Thị Nguyên Hồng	Nữ	31/01/1989	Thái Nguyên	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
234	5234	Dương Thị Mai Huê	Nữ	14/07/1980	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
235	5235	Ngô Thanh Huyền	Nữ	01/11/1988	Nam Định	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
236	5236	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	03/11/1988	Nghệ An	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
237	5237	Trần Thu Huyền	Nữ	09/01/1995	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
238	5238	Nguyễn Bá Khiêm	Nam	06/05/1993	Bắc Ninh	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
239	5239	Trần Sơn Lam	Nam	11/11/1993	Phú Thọ	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
240	5240	Đàm Thị Hải Linh	Nữ	27/12/1991	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
241	5241	Nguyễn Lưu Linh	Nữ	11/07/1995	Quảng Ninh	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
242	5242	Phạm Hải Linh	Nữ	24/10/1982	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	9	9	7
243	5243	Bùi Thế Long	Nam	27/10/1989	Quảng Ninh	Tài chính - Ngân hàng	9	9	8
244	5244	Trần Duy Long	Nam	22/04/1994	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	9	9	8
245	5245	Trần Văn Lý	Nam	10/10/1983	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	9	9	Miễn thi tiếng anh
246	5246	Nguyễn Thị Mai	Nữ	27/01/1995	Vĩnh Phúc	Tài chính - Ngân hàng	9	9	Miễn thi tiếng anh
247	5247	Phạm Hương Mai	Nữ	20/10/1991	Quảng Ninh	Tài chính - Ngân hàng	9	9	8
248	5248	Nguyễn Tiến Mạnh	Nam	20/03/1994	Phú Thọ	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
249	5249	Cao Văn Miên	Nam	12/03/1987	Nam Định	Tài chính - Ngân hàng	10	10	Miễn thi tiếng anh
250	5250	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	29/11/1993	Bắc Ninh	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
251	5251	Phan Văn Ngọc	Nam	06/02/1993	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
252	5252	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	07/02/1992	Thanh Hóa	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành ĐKDT	Phòng Thi buổi thi thứ nhất	Phòng Thi buổi thi thứ hai	Phòng Thi buổi thi thứ 3
253	5253	Vũ Thị Hồng Nhung	Nữ	29/06/1987	Đà Nẵng	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
254	5254	Dương Văn Phiến	Nam	09/05/1984	Phú Thọ	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
255	5255	Đỗ Thị Thúy Phương	Nữ	26/03/1993	Bắc Ninh	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
256	5256	Trịnh Thị Phượng	Nữ	21/08/1987	Thanh Hóa	Tài chính - Ngân hàng	10	10	Miễn thi tiếng anh
257	5257	Cấn Lê Thảo Quyên	Nữ	01/12/1994	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
258	5258	Mai Thị Quyên	Nữ	14/12/1982	Nam Định	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
259	5259	Nguyễn Hoàng Thảo	Nam	04/08/1993	Hải Phòng	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
260	5260	Nguyễn Thạch Thảo	Nữ	19/09/1996	Hà Tĩnh	Tài chính - Ngân hàng	10	10	Miễn thi tiếng anh
261	5261	Ngô Tiến Thiên	Nam	25/07/1992	Nghệ An	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
262	5262	Võ Thị Hồng Thịnh	Nữ	20/12/1993	Nghệ An	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
263	5263	Phùng Văn Thủy	Nam	15/03/1989	Nam Định	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
264	5264	Chu Thị Hồng Thúy	Nữ	09/06/1990	Hưng Yên	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
265	5265	Bùi Thị Thương Thương	Nữ	27/05/1994	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
266	5266	Đinh Thị Trang	Nữ	11/04/1993	Thái Bình	Tài chính - Ngân hàng	10	10	Miễn thi tiếng anh
267	5267	Đỗ Thị Thu Trang	Nữ	12/04/1983	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
268	5268	Hứa Minh Trang	Nữ	04/03/1991	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
269	5269	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	03/02/1991	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
270	5270	Trần Thị Thùy Trang	Nữ	03/09/1991	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
271	5271	Trần Anh Tuấn	Nam	15/12/1991	Thanh Hóa	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
272	5272	Vũ Minh Tuấn	Nam	10/10/1994	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
273	5273	Đỗ Ngọc Tú	Nam	28/10/1977	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	10	10	8
274	5274	Hồ Thị Hồng Vân	Nữ	17/01/1978	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	10	10	Miễn thi tiếng anh
275	5275	Tô Cẩm Vân	Nữ	29/11/1975	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng	10	10	Miễn thi tiếng anh
276	5276	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Nữ	10/11/1983	Bắc Ninh	Quản trị các tổ chức tài chính	11	11	Miễn thi tiếng anh
277	5277	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Nữ	26/02/1983	Hà Nam	Quản trị các tổ chức tài chính	11	11	Miễn thi tiếng anh
278	5278	Nghiêm Thị Loan	Nữ	06/08/1977	Vĩnh Phúc	Quản trị các tổ chức tài chính	11	11	Miễn thi tiếng anh
279	5279	Đặng Thu Thủy	Nữ	26/07/1987	Hà Nội	Quản trị các tổ chức tài chính	11	11	Miễn thi tiếng anh
280	5280	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	13/03/1992	Hoà Bình	Quản lý công	12	12	9
281	5281	Nguyễn Mạnh Dũng	Nam	19/08/1973	Nam Định	Quản lý công	12	12	Miễn thi tiếng anh
282	5282	Nguyễn Văn Thùy	Nam	01/05/1975	Thái Bình	Quản lý công	12	12	9
283	5283	Đỗ Giao Tiến	Nam	15/05/1982	Thanh Hóa	Quản lý công	12	12	9